TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 81/2026/QĐST-HNGĐ	*Sơn La, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Quàng Văn T**. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản B, xã MB, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: **Lò Thị B**. Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản B, xã MB, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách xã hội – Phòng giao dịch ML, tỉnh Sơn La.** Địa chỉ: Tiểu khu 2, xã ML, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Trọng D – Giám đốc.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Quàng Văn T và chị Lò Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Về con chung:

Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị B có 03 con chung là Quàng Văn L, sinh ngày 15/5/2006; Quàng Thị N, sinh ngày 17/4/2008 và Quàng Thị B, sinh ngày 24/7/2012.

Cháu Quàng Văn L đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị B thỏa thuận chị Lò Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Quàng Thị N, Quàng Thị B đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Anh Quàng Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Quàng Thị B mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng).* Thời gian cấp dưỡng từ tháng 03/2026 đến khi cháu Quàng Thị B đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng: cấp dưỡng hàng tháng vào ngày cuối cùng của tháng.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b, Về tài sản chung, tài sản riêng:

Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c, Về nợ chung:

Anh Quàng Văn T, chị Lò Thị B và Ngân hàng Chính sách xã hội, phòng giao dịch ML, tỉnh Sơn La thỏa thuận anh Quàng Văn T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Chính sách xã hội, phòng giao dịch ML, tỉnh Sơn La toàn bộ nợ gốc là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh theo chương trình cho vay hộ nghèo, mã khách hàng số 11600088159 ngày 17/3/2019.

d, Về án phí: Anh Quàng Văn T, chị Lò Thị B được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 - Sơn La (2);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã CH (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hà